

## PHONG TRÀO VÌ MỤC TIÊU DÂN CHỦ CỦA CÔNG NHÂN ĐÔ THỊ MIỀN NAM GIAI ĐOẠN 1954 – 1960

Nguyễn Thị Thanh Huyền\*, Nguyễn Thị Thu Hà,  
Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Thắng

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

\*Email: ntthuyenhue@yahoo.com.vn

### TÓM TẮT

Trong giai đoạn 1954 - 1960, đối với công nhân đô thị miền Nam, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện chính sách hai mặt, vừa mua chuộc, dụ dỗ, vừa khủng bố, trong đó khủng bố là mặt chủ yếu. Song điều dễ nhận thấy là mặc dầu bị khủng bố nặng nề nhưng phong trào công nhân không hề bị dập tắt, trái lại vẫn phát triển liên tục và quyết liệt. Các cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân chủ của công nhân ở các đô thị miền Nam đã buộc chính quyền Ngô Đình Diệm và giới chủ phải giải quyết một số yêu sách dân chủ như quyền tự do hội họp, tự do nghiệp đoàn,... Phong trào thực sự góp phần cổ vũ các giai cấp, tầng lớp xã hội khác ở các đô thị miền Nam vùng lên đấu tranh, thiết thực gìn giữ lực lượng để khi có thời cơ, lực lượng cách mạng chuyển sang thế tiến công trực tiếp vào thành trì của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm.

**Từ khóa:** công nhân, dân chủ, đô thị miền Nam.

Để chống lại khát vọng độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân ta đúng như nội dung Hiệp định Genève 1954 quy định, đồng thời để tăng cường bóc lột thu lợi nhuận cao, đối với công nhân ở các đô thị miền Nam, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm đã tiến hành hầu hết các chính sách từ tư tưởng - chính trị, đến kinh tế, văn hóa - xã hội, điều cốt yếu là tách công nhân ra khỏi quỹ đạo cách mạng Việt Nam. Vượt qua những khó khăn, thử thách do kẻ thù gây ra, trong giai đoạn 1954 - 1960, công nhân ở các đô thị miền Nam đã liên tục đẩy lên nhiều cuộc đấu tranh, tạo được phong trào khá sâu rộng trên hầu hết các ngành, trên khắp các đô thị, với mục tiêu đấu tranh phong phú đòi thi hành Hiệp định Genève, chống chính sách “tố Cộng”, đòi dân sinh, dân chủ,...

Bài viết này góp phần vào việc nghiên cứu và tìm hiểu phong trào vì mục tiêu dân chủ của công nhân đô thị miền Nam giai đoạn 1954 - 1960.

Để bóp chết phong trào cách mạng miền Nam, đè bẹp những người đối lập, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành và thực hiện nhiều luật lệ phát xít. Sống trong một chế độ như vậy nên yêu cầu tự do, dân chủ đã trở thành nguyện vọng thiết tha nhất của nhân dân miền Nam. Do đó,

bất cứ một phong trào nào mang tính nhân dân không thể không đặt vấn đề tự do, dân chủ như là mục tiêu cơ bản trong cương lĩnh hành động của mình. Phong trào công nhân ở các đô thị miền Nam giai đoạn 1954 - 1965 không nằm ngoài quỹ đạo đó.

Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành nhiều hoạt động bắt bớ, đàn áp, chia rẽ công nhân, quyền tự do nghiệp đoàn bị vi phạm, công nhân ở các đô thị miền Nam đã đứng lên đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của mình. Trong ngày Quốc tế Lao động 1 - 5 - 1955, công nhân các thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn, Biên Hòa, Đà Nẵng, Huế đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh, biểu tình đòi tự do hội họp, tự do ngôn luận, chống đàn áp, khủng bố [1; tr.92]. Có thể nói các cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân chủ đã thu hút công nhân nhiều ngành, nhiều đô thị tham gia ủng hộ.

Sang năm 1956, phong trào đấu tranh vì mục tiêu dân chủ của công nhân đô thị miền Nam tiếp tục diễn ra. Mở đầu là cuộc đấu tranh của Thường vụ Chi đoàn Hòa xa ga Sài Gòn chống Nha Giám đốc hỏa xa độc quyền, khủng bố đoàn viên, bóp nghẹt đời sống công nhân về tinh thần. Ngày 1 - 2 - 1956, họ gửi công văn đến Thường vụ Liên đoàn Trung ương Công chức Cách mạng Quốc gia (Sài Gòn) và ra lời hiệu triệu gửi đến toàn thể anh chị em công nhân hỏa xa Việt Nam với yêu cầu cấp tốc: *“Phải ấn định một phương pháp tranh đấu khả dĩ giúp nguyện vọng của chúng ta sớm được thực hiện, và thực hiện trong vòng pháp luật hiện hành; bầu cử sẵn sàng ở mỗi địa phương một đại biểu để cùng thảo luận và ấn định với Ủy ban tạm thời một kế hoạch chung. Các đại diện này sẽ họp với Ủy ban tạm thời trong dịp Đại hội Liên đoàn hỏa xa ngày 28 và 29 - 4 - 1956”* [2; tr.3].

Song song với đấu tranh đòi tự do nghiệp đoàn, công nhân ở các đô thị miền nam đấu tranh phản đối bắt bớ, tra tấn, đấu tranh bảo vệ nghiệp đoàn mà tiêu biểu là cuộc đấu tranh ngày 21-6-1956 của Liên hiệp nghiệp đoàn địa phương Chợ Lớn phản đối chính quyền Thủ Dầu Một. Liên hiệp nghiệp đoàn địa phương Chợ Lớn đã gửi công văn đến chính quyền Ngô Đình Diệm vạch rõ quyền tự do nghiệp đoàn đã bị xâm phạm bởi những hành động trắng trợn, nhục mạ, bắt cóc đàn áp tra tấn các cán bộ nghiệp đoàn của chính quyền Thủ Dầu Một và yêu cầu: *“Chính phủ Cộng hòa ra lệnh tổng giam tức khắc những kẻ phá hoại quyền tự do nghiệp đoàn, đã bắt bớ, tra tấn các cán bộ nghiệp đoàn; yêu cầu trả tự do lập tức cho các cán bộ nghiệp đoàn hiện đang bị nha cảnh quyền Thủ Dầu Một giam giữ”* [3; tr.1].

Ngày Quốc tế Lao động 1 - 5 - 1957, mặc dù chính quyền Ngô Đình Diệm ra lệnh cấm biểu tình, nhưng tại Sài Gòn, đông đảo quần chúng, trong đó đa phần là công nhân tỏa ra các ngã đường biểu tình, nêu cao khẩu hiệu đòi quyền lợi, trong đó có quyền được *“Tự do nghiệp đoàn”*. Vào những tháng cuối năm 1957, những cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân chủ của công nhân đô thị miền Nam vẫn tiếp diễn. Ngày 24 - 10 - 1957, 194 đại biểu công nhân thuộc 62 nhà máy, xí nghiệp họp và nêu kiến nghị đòi chính quyền Ngô Đình Diệm trả tự do cho cán bộ nghiệp đoàn bị bắt và không được hạn chế tự do nghiệp đoàn. Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân, chính quyền Ngô Đình Diệm đã trấn áp dữ dội [4; tr.230] nhưng vẫn không dập tắt được phong trào. Ngày 8 - 11 - 1957, 31 đại diện thuộc 12 nghiệp đoàn (năm

trong hệ thống Lực lượng thợ thuyền) tại Sài Gòn tổ chức hội nghị bàn về quyền tự do nghiệp đoàn và ra quyết nghị:

“- Yêu cầu Tổng thống Cộng hòa Việt Nam và ông Chủ tịch Quốc hội bãi bỏ ngay Dự số 23 đề ngày 16 - 11 - 1952, vì dự này chỉ có hiệu lực trong thời kỳ chiến tranh, nay không còn hợp thời nữa.

- Xin Tổng thống và Quốc hội sớm ban hành một chế độ tự do nghiệp đoàn rộng rãi và dân chủ phù hợp với sức tiến bộ và giác ngộ của lao động Việt Nam.

- Xin ra lệnh cho các nhà cầm quyền địa phương đình chỉ việc uy hiếp các cơ sở nghiệp đoàn” [5; tr.38].

Cùng ngày này, lực lượng thợ thuyền Việt Nam tiếp tục ra thông cáo: “Quyền tự do nghiệp đoàn là một giá tài chung mà công nhân thợ thuyền xứ ta đã tốn bao công lao tranh đấu mới có thì không bao giờ có thể ai xâm phạm đến hoặc làm mất thứ khí giới độc nhất của chúng ta. Bảo vệ quyền tự do nghiệp đoàn là bổn phận mỗi người công nhân... Quyền tự do nghiệp đoàn phải được áp dụng cho tất cả mọi người công dân có nghề nghiệp, trong sự tôn trọng tinh thần dân chủ từ dưới lên trên, trái lại quyền tự do thiêng liêng này không thể tập trung vào tay một cá nhân hay một lãnh tụ nào để lũng đoạn và chi phối lao động” [6; tr.39].

Tiếp đến, ngày 16 - 11 - 1957, 23 đại diện nghiệp đoàn thuộc hệ thống lực lượng thợ thuyền Việt Nam tiếp tục họp để bàn về vấn đề tự do nghiệp đoàn. Tại buổi họp, Tổng Thư ký Lực lượng thợ thuyền Việt Nam cho biết, vấn đề tự do nghiệp đoàn được Bộ trưởng Lao động (Sài Gòn) đồng ý “các nghiệp đoàn chưa có phái lai vẫn được hoạt động, nhưng với điều kiện không ra ngoài phạm vi nghiệp đoàn” [7; tr.3]. Ngày hôm sau (17 - 11 - 1957), chính quyền Ngô Đình Diệm tổ chức khủng bố các nghiệp đoàn, nhiều trụ sở nghiệp đoàn bị phá, các cuộc họp của công nhân bị giải tán, nhiều công nhân bị bắt. Trước tình hình đó, phong trào chống khủng bố, đòi tự do nghiệp đoàn đã nổ ra khắp các đô thị miền Nam. Công nhân đã đấu tranh bằng nhiều hình thức như hội họp, kiến nghị, yêu sách, nhiều cuộc đấu tranh lớn đã nổ ra, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của 2.000 công nhân hỏa xa dưới hình thức họp đại hội phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm khủng bố và đòi tự do hoạt động của nghiệp đoàn.

Sang năm 1958, phong trào công nhân đô thị miền Nam vì mục tiêu dân chủ vẫn tiếp tục diễn ra. Ngày 29 - 8 - 1958, 450 nghiệp đoàn thuộc Tổng Liên đoàn Lao động tổ chức đại hội đòi chính quyền Ngô Đình Diệm mở rộng tự do dân chủ và đòi hủy bỏ Dự 23. Tiếp đến, ngày 22 - 10 - 1958 trong điện tín số 2035 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Sài Gòn) gửi chính quyền Ngô Đình Diệm cho biết: “Từ ngày 13 - 10 - 1958 đến nay Tổng Liên đoàn nhận được rất nhiều báo cáo của cơ sở Nghiệp đoàn (thành - tỉnh) số đoàn viên bị bắt rất nhiều, những anh em đoàn viên đã bị bắt đều có công ăn việc làm hằng ngày, đàng hoàng, trong khi bị bắt gia đình (cha mẹ vợ con) ngơ ngác đến yêu cầu Tổng Liên đoàn hỏi thăm can thiệp với Chính phủ. Chúng tôi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam rất băn khoăn trước sự than khóc khẩn khoản yêu cầu của gia đình những đoàn viên bị bắt không biết phải trả lời làm sao cha mẹ vợ con họ yên dạ”, đồng thời, yêu cầu Ngô Đình

Diệm: “Cứu xét số đoàn viên Tổng Liên đoàn bị bắt, không có hành động phá hoại an ninh công cộng Quốc gia mà bị tình nghi hoặc bị khai trừ vì tư thù. Tổng Liên đoàn xin Tổng thống cho họ về, hoặc cho Tổng Liên đoàn xin lãnh họ về đoàn tụ với gia đình” [8; tr.2]. Tiếp đó, ngày 9 - 11 - 1958, Hội nghị đại biểu gồm 250 nghiệp đoàn thuộc Liên đoàn Lao động Việt Nam (Sài Gòn) ra quyết nghị lên án tình trạng khủng bố nghiệp đoàn ở các địa phương, các tổ chức nghiệp đoàn bị cấm tổ chức, cấm hội họp, cấm hoạt động mặc dầu đúng theo luật lệ thủ tục hiện hành và yêu cầu chính quyền phải thực hiện: “Tự do nghiệp đoàn trên thực tế. Không được ép buộc nghiệp đoàn vô phong trào cách mạng quốc gia, ... Chấm dứt khủng bố, bắt bớ cán bộ đoàn viên Tổng Liên đoàn không có lý do chính đáng, như là đương khi tranh đấu, ...” [9; tr.2].

Cùng với việc ngăn cấm các nghiệp đoàn hoạt động, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm dùng thủ đoạn mua chuộc, chia rẽ nội bộ trong nghiệp đoàn, giữa công nhân và cán bộ nghiệp đoàn, giữa nghiệp đoàn này với nghiệp đoàn khác. Nhưng trái với ý muốn của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, công nhân đô thị miền Nam tiến hành đấu tranh không chỉ bảo vệ nghiệp đoàn mà còn vận động công nhân tham gia vào các nghiệp đoàn, bởi vậy số lượng nghiệp đoàn ngày càng tăng. Năm 1958, trong khi chính quyền Ngô Đình Diệm chỉ cấp giấy phép cho thành lập 311 nghiệp đoàn, nhưng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tổng Liên đoàn Lao công và Lực lượng thợ thuyền đã tổ chức được tới 809 nghiệp đoàn và 10 liên đoàn bao gồm 1.902.000 đoàn viên [10; tr.12].

Trước sự phát triển của phong trào đòi tự do nghiệp đoàn, chính quyền Ngô Đình Diệm đã tìm cách kiểm soát chặt chẽ hơn nữa như ra thông tư nhắc các cấp chú ý thi hành Dự 23. Ngày 16 - 2 - 1959, Đô Trưởng Sài Gòn bắt các nghiệp đoàn khai danh sách ban quản trị. Một số nghiệp đoàn tuy có giấy phép nhưng vẫn bị cấm hoạt động, những cán bộ nghiệp đoàn hoạt động tích cực bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt bớ, tù đày. Dù vậy, cuộc biểu tình vào ngày Quốc tế Lao động 1 - 5 - 1959 vẫn thu hút 21 vạn công nhân Sài Gòn tham gia, các khẩu hiệu đòi tự do, dân chủ, chống khủng bố như “hủy bỏ Dự 23” vẫn được nêu cao.

Bằng các biện pháp đấu tranh linh hoạt và chặt chẽ, phong trào công nhân các đô thị miền Nam đã liên kết được với nhau khiến chính quyền Ngô Đình Diệm không thể đàn áp. Để đối phó, địch nguy nguy tạo lý do “Cộng sản lũng đoạn nghiệp đoàn” nhằm tiếp tục khống chế và đánh phá ác liệt phong trào công nhân. Đến giữa năm 1959, nhiều cơ sở Đảng trong các nghiệp đoàn, xí nghiệp bị tan vỡ, phong trào tạm lắng xuống, nhưng nhiều cuộc mít tinh biểu dương lực lượng có từ 700 đến 1.000 công nhân tham gia vẫn diễn ra tại Sài Gòn và các đô thị miền Nam, trong thời gian này với các khẩu hiệu: “Đả đảo Mỹ Diệm”, “Thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ”, “Hòa bình thống nhất Tổ quốc” [11; tr.49].

Từ việc nghiên cứu, tìm hiểu phong trào vì mục tiêu dân chủ của công nhân ở các đô thị miền Nam giai đoạn 1954 - 1960, có thể rút ra một số nhận định sau:

Một là, trong giai đoạn 1954 - 1960, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức triển khai chính sách nắm chặt công nhân, xem công nhân là đối tượng cần phải được thanh lọc.

Ngoài việc, ngăn cấm tổ chức hội họp, tổ chức nghiệp đoàn,... Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện chính sách hai mặt, vừa mua chuộc, dụ dỗ, vừa khủng bố, trong đó khủng bố là mặt chủ yếu. Tất cả nhằm thủ tiêu tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh của công nhân, kéo họ ra khỏi quỹ đạo cách mạng. Song điều dễ nhận thấy là mặc dầu bị khủng bố nặng nề, nhưng phong trào công nhân không hề bị dập tắt, trái lại vẫn phát triển liên tục và quyết liệt. Các cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân chủ của công nhân ở các đô thị miền Nam đã buộc chính quyền Ngô Đình Diệm và giới chủ phải giải quyết một số yêu sách dân chủ như quyền tự do hội họp, tự do nghiệp đoàn, chống khủng bố, chống đàn áp đoàn viên nghiệp đoàn, bảo vệ nghiệp đoàn,...

*Hai là*, trước một kẻ thù có trong tay một bộ máy bạo lực khổng lồ với âm mưu, thủ đoạn tiêu diệt phong trào cách mạng miền Nam, để đưa các cuộc đấu tranh vì mục tiêu dân chủ đi đến thắng lợi, trong các cuộc bãi công, công nhân ở các đô thị miền Nam đã phát huy sức mạnh đoàn kết giai cấp, đoàn kết mọi tầng lớp xã hội trong đấu tranh. Hầu hết các cuộc đấu tranh của công nhân ở các đô thị miền Nam trong giai đoạn 1954 - 1960, dù cho bộ phận công nhân nào khởi xướng thì cũng tập hợp được sự tham gia hoặc ủng hộ công nhân các ngành khác, của các tầng lớp xã hội. Đoàn kết giai cấp, đoàn kết mọi tầng lớp xã hội trong đấu tranh là bài học kinh nghiệm đắt giá đối với phong trào công nhân ở các đô thị miền Nam, rộng ra là đối với phong trào công nhân miền Nam trong cuộc đấu tranh rộng lớn vì mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

*Ba là*, trong điều kiện cách mạng miền Nam đang gặp phải những khó khăn, nhất là trong hai năm 1955 - 1956, phong trào công nhân vì mục tiêu dân chủ ở các đô thị miền Nam giai đoạn 1954 - 1960 đã thực sự góp phần cổ vũ các giai cấp, tầng lớp xã hội khác ở các đô thị miền Nam vùng lên đấu tranh, thiết thực gìn giữ lực lượng, để khi có thời cơ, cách mạng chuyển sang thế tiến công trực tiếp vào thành trì của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm.

*Bốn là*, phong trào công nhân ở các đô thị miền Nam vì mục tiêu dân chủ trong giai đoạn 1954 - 1960 diễn ra khá mạnh mẽ, thu hút công nhân nhiều ngành tham gia, ở nhiều đô thị và các tầng lớp nhân dân miền Nam. Phong trào công nhân đô thị miền Nam giai đoạn 1954 - 1960, sử dụng thể hợp pháp của nghiệp đoàn như Tổng Liên đoàn Lao động, Lực lượng thợ thuyền để đấu tranh đòi quyền lợi cho công nhân.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự (2015), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975*, Tập 2 (chuyển chiến lược), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, tr.92.
- [2]. Chi đoàn hỏa xa ga Sài Gòn (1956), *Công văn số 91/CD - HXGSG ngày 1 - 2- 1956 gửi Thường vụ Liên đoàn Trung ương Công chức Cách mạng Quốc gia về việc Nha Giám đốc hỏa xa bóp nghẹt công nhân*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh, Ký hiệu hồ sơ: Phủ Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa, 16224, tr.3.
- [3]. Liên hiệp Nghiệp đoàn địa phương Chợ Lớn (1956), *Công văn số 130/VPLHCL ngày 21 - 6 - 1956 gửi Tổng thống Việt Nam Cộng hòa về tự do nghiệp đoàn*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh, Ký hiệu hồ sơ: Phủ Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa, 16238, tr.1.
- [4]. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến (2011), *Những vấn đề chính yếu trong Lịch sử Nam Bộ kháng chiến (1945 - 1975)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, tr.230.
- [5]. Ban Chấp hành Lực lượng thợ thuyền Việt Nam (1957), *Kiến nghị của 31 đại diện các nghiệp đoàn thuộc hệ thống Lực lượng thợ thuyền Việt Nam nhóm họp ngày 8 - 11 - 1957*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh, Ký hiệu hồ sơ: Phủ Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa, 16508, tr.38.
- [6]. Ban Chấp hành Lực lượng thợ thuyền Việt Nam (1957), *Thông cáo của Lực lượng thợ thuyền Việt Nam ngày 8 - 11 - 1957*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh, Ký hiệu hồ sơ: Phủ Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa, 16508, tr.39.
- [7]. Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát và Công an (1957), *Công văn số 16525/TCSCA/TBNC/M ngày 28 - 11 - 1957 gửi Bộ trưởng Nội vụ về việc Lực lượng thợ thuyền Việt Nam dự định tổ chức một cuộc biểu tình đòi nợ Pháp*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh, Ký hiệu hồ sơ: Phủ Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa, 16508, tr.3.
- [8]. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (1958), *Điện tín số 2035 ngày 22 - 10 - 1958 gửi Tổng thống Cộng hòa Việt Nam về việc anh em lao động đoàn viên Tổng Liên đoàn bị bắt*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh, Ký hiệu hồ sơ: Phủ Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa, 16831, tr.2.
- [9]. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (1958), *Kiến nghị của Hội nghị đại biểu 2500 nghiệp đoàn thuộc hệ thống Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ngày 9 - 11 - 1958*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Ký hiệu hồ sơ: Phủ tổng thống Đệ nhất Cộng hòa 5973, tr.2.
- [10]. Lê Nguyên Khôi, Dương Phẩm (1965), *Công nhân miền Nam đấu tranh chống Mỹ - Diệm*, Nhà xuất bản Phổ Thông, Hà Nội, tr.12.
- [11]. Hữu Tuấn (1965), *Công nhân đô thị trên tuyến đầu Tổ quốc*, Nhà xuất bản Lao Động, Hà Nội, tr.49.

**THE MOVEMENT FOR DEMOCRACY OF WORKERS  
IN URBAN OF THE SOUTH VIETNAM IN THE PERIOD 1954-1960**

**Nguyen Thi Thanh Huyen<sup>\*</sup>, Nguyen Thi Thu Ha,  
Nguyen Thi Phuong, Nguyen Thi Thang**

*Department of Philosophy, Hue University College of Sciences*

*\*Email: ntthuyenhue@yahoo.com.vn*

**ABSTRACT**

*In the period 1954 - 1960, the US and Ngo Dinh Diem government implemented two-sided policies for workers in the southern of Viet Nam, which were both enticement- seduction and persecution but persecution was a major one. However, it was easy to see that despite the severe persecution, the movement of workers was not extinguished whereas it still developed continuously and fiercely. The struggles for democratic goals of workers forced the government of Ngo Dinh Diem and employers to address some democratic claims as the right to free assembly and freedom of trade unions,... The movement really contributed to encourage a lot of different classes in urban of the south Vietnam to fight against The US and the Government of Ngo Dinh Diem.*

**Keywords:** *workerworker, democracy, urban of the south Vietnam.*